

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020	13 - 38
8. Phụ lục	39 - 42

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020.

Khái quát về Công ty

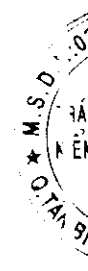
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301596604, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 21 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 – 28) 37 701 114
- Fax : (84 – 28) 37 701 116

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình giao thông;
- Dịch vụ lắp đặt các sản phẩm bán ra;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện thiết bị tin học, hàng điện tử. Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo). Mua bán tổng đài điện thoại. Mua bán thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin. Mua bán vật tư, thiết bị chống mòn. Mua bán thiết bị dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp – xây dựng, thiết bị chống sét;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện hàng tiêu dùng;
- Đại lý gửi hàng hóa. Đại lý mua bán hàng hóa, môi giới thương mại;
- Bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống nâng chuyển. Thi công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại;
- Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp. Tư vấn kỹ thuật giải pháp chống ăn mòn kim loại bằng phương pháp điện hóa;
- Sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra;
- Kết nối mạng internet;
- Mua bán thiết bị đào tạo – dạy nghề. Mua bán thiết bị dụng cụ, thiết bị và máy công nghiệp, hóa chất, pin, accu và bộ nạp, mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học – thí nghiệm;
- Lắp đặt tổng đài điện thoại;
- Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống;
- Tư vấn về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ, dịch vụ quản lý máy tính;
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng;
- Sản xuất phần mềm tin học;
- Mua bán phần mềm tin học;
- Bán buôn hóa chất công nghiệp: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, metanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sô-đa, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;
- Khắc phục sự cố máy tính và cài đặt phần mềm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Doãn Thị Bích Ngọc	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Lâm Thiếu Quân	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017 Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Vĩnh Thuận	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Ông Phạm Đức Long	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Ông Thomas Lau Hermansen	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 7 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2019
Bà Trịnh Thị Thúy Liễu	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2019
Bà Đỗ Thị Thu Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017
Bà Phan Thị Kim Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lâm Thiếu Quân – Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

4498

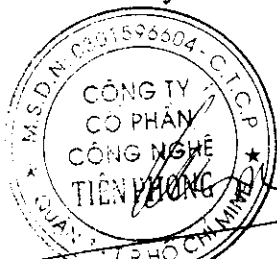
NG T
HIỆM H
ÁN VÀ T
& I

T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 6 năm 2020



Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A 01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.1104/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 6 năm 2020, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

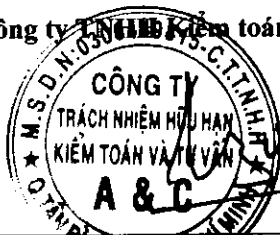
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong tại ngày 31 tháng 3 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Đức Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2058-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		240.307.995.056	167.343.594.993
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	485.468.715	3.296.503.176
1. Tiền	111		485.468.715	3.296.503.176
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		224.000.000	224.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	224.000.000	224.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		189.881.461.241	137.263.869.767
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	181.624.345.822	129.332.516.875
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.209.736.428	4.671.550.817
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	14.431.116.660	14.496.959.307
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(14.383.737.669)	(11.237.157.232)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	48.752.584.663	26.425.889.348
1. Hàng tồn kho	141		52.620.846.352	29.594.517.221
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.868.261.689)	(3.168.627.873)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		964.480.437	133.332.702
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	163.553.254	129.374.933
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		800.927.183	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	3.957.769
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		137.768.081.254	140.239.907.474
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		55.706.510.235	58.805.668.540
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	38.290.667.745	41.247.445.226
- Nguyên giá	222		71.737.308.087	71.378.871.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(33.446.640.342)	(30.131.425.774)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	17.415.842.490	17.558.223.314
- Nguyên giá	228		24.887.314.435	24.251.431.371
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.471.471.945)	(6.693.208.057)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		79.782.431.088	79.092.431.088
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	113.316.431.088	113.316.431.088
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	2.310.000.000	2.310.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(35.844.000.000)	(36.534.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.279.139.931	2.341.807.846
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.279.139.931	2.341.807.846
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		378.076.076.310	307.583.502.467

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		145.585.477.364	71.012.553.042
I. Nợ ngắn hạn	310		142.508.801.563	62.219.753.909
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	39.084.917.780	26.684.752.537
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	26.798.345.049	5.043.614.922
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.368.410.241	5.320.339.464
4. Phải trả người lao động	314	V.14	2.395.200.457	8.968.553.799
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	5.862.038.108	3.885.376.569
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	42.450.115.510	935.570.088
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	20.111.481.525	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18a	3.145.570.038	8.951.086.649
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.292.722.855	2.430.459.881
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.076.675.801	8.792.799.133
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	343.519.200	326.453.550
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.18b	1.062.968.031	5.407.921.439
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.20	1.670.188.570	3.058.424.144

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		232.490.598.946	236.570.949.425
I. Vốn chủ sở hữu	410		232.490.598.946	236.570.949.425
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	190.647.980.000	190.647.980.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		190.647.980.000	190.647.980.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.21	(721.880.000)	(721.880.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	2.574.360.982	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	39.990.137.964	46.644.849.425
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		21.768.147.711	46.644.849.425
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		18.221.990.253	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		378.076.076.310	307.583.502.467

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2020

Phạm Thị Bích Thảo
Người lập

Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

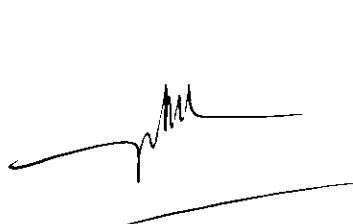
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

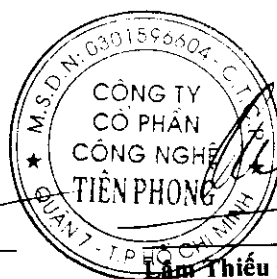
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	183.716.505.301	230.210.519.425
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	183.716.505.301	230.210.519.425
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	145.311.931.899	176.451.160.580
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.404.573.402	53.759.358.845
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	18.352.060.408	30.345.973.081
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.225.333.365	236.756.766
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.139.699.778	91.751.605
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	23.174.429.409	25.202.876.647
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.084.948.451	20.048.165.291
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.271.922.585	38.617.533.222
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.197.305.862	14.954.755.596
12. Chi phí khác	32	VI.8	134.540.770	87.412.579
13. Lợi nhuận khác	40		4.062.765.092	14.867.343.017
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.334.687.677	53.484.876.239
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.286.425.151	5.414.503.190
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>18.048.262.526</u>	<u>48.070.373.049</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2020


Phạm Thị Bích Thảo
Người lập


Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng




Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.334.687.677	53.484.876.239
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	4.084.366.701	5.014.808.561
- Các khoản dự phòng	03	V.2, V.6, V.7, V.18	(6.994.255.766)	(16.494.629.961)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(6.232.893)	(28.104.970)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(13.244.424.827)	(30.078.839.779)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.139.699.778	91.751.605
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.20	254.300.000	1.601.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.568.140.670	13.590.861.695
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(56.558.407.298)	(31.262.382.336)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(25.295.636.014)	7.218.834.295
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		69.244.861.458	(18.498.738.618)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		28.489.594	(643.111.148)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(1.139.699.778)	(91.751.605)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(3.338.488.939)	(2.000.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	462.357.469	487.959.816
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(937.575.500)	(598.410.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(12.965.958.338)	(31.796.738.001)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(358.437.087)	(117.475.190)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.925.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(3.559.944.500)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	13.232.800.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	13.241.690.800	33.050.967.021
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		12.883.253.713	44.531.347.331

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

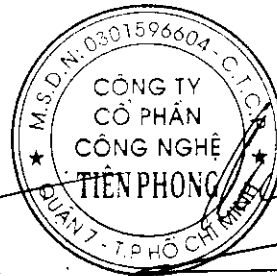
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(254.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	43.754.615.757	5.575.980.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(23.643.134.232)	(5.575.980.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, V.21	(22.847.095.100)	(36.042.798.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.735.613.575)	(36.296.798.800)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.818.318.200)	(23.562.189.470)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.296.503.176	26.870.187.676
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		7.283.739	(11.495.030)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	485.468.715	3.296.503.176

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2020

Phạm Thị Bích Thảo
Người lập

Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiều Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ và lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: cung cấp hàng hóa và dịch vụ lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận năm nay sụt giảm mạnh so với năm trước do khối lượng công trình được nghiệm thu với chủ đầu tư sụt giảm.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (*)	Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Buôn bán thiết bị điện tử, viễn thông; Cho thuê trạm BTS	48,01%	48,01%	51,70%
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán các thiết bị điện tử	69,14%	69,14%	69,14%
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán máy móc, phụ tùng, nguyên vật liệu, kim khí điện máy, máy văn phòng	90,13%	90,13%	90,13%
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học; Tư vấn, cài đặt, triển khai hệ thống phần mềm tin học; Cung cấp thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh	Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán camera quan sát, báo trộm, âm thanh thông báo, thiết bị đo lường công nghiệp, dân dụng; Mua bán thiết bị điện, điện tử	98,80%	98,80%	98,80%
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (*) Mặc dù tỷ lệ lợi ích của Công ty trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu ít hơn 50% nhưng Công ty được nhận ủy quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư Tánh Linh với tỷ lệ 3,69% vốn cổ phần thực góp trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu để nắm tổng số quyền biểu quyết trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu là 51,70%. Do vậy Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu bị Công ty kiểm soát và khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty con” trên Báo cáo tài chính.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong có trụ sở chính tại Số 01 Đường Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh thiết bị định vị. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này lần lượt là 64,92% và 25%.

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
8. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 103 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 104 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí sản xuất, kinh doanh dự án chưa hoàn thành.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí hội viên câu lạc bộ golf

Chi phí hội viên câu lạc bộ golf trả trước thể hiện khoản tiền thanh toán tham gia câu lạc bộ golf trong 44 năm. Chi phí hội viên câu lạc bộ golf được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian tham gia (44 năm).

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	30
Máy móc và thiết bị	08 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (31 năm), quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa. Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa không quá 05% trên doanh thu (năm trước cũng không quá 05%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất – kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Hao mòn tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 04% lợi nhuận trước thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các kỳ sau.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn Cổ phần”.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	11.040.153	116.566.703
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	474.428.562	3.179.936.473
Cộng	485.468.715	3.296.503.176

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng. Khoản tiền gửi này đã được sử dụng để đảm bảo cho hạn mức tín dụng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	113.316.431.088	(33.534.000.000)	113.316.431.088	(34.224.000.000)
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu ⁽ⁱ⁾	25.107.804.223	-	25.107.804.223	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến ⁽ⁱⁱ⁾	12.826.229.300	-	12.826.229.300	-
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính ⁽ⁱⁱⁱ⁾	9.817.036.601	-	9.817.036.601	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh ^(iv)	36.565.360.964	(33.534.000.000)	36.565.360.964	(34.224.000.000)
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong ^(v)	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development ^(vi)	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	2.310.000.000	(2.310.000.000)	2.310.000.000	(2.310.000.000)
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong ^(vii)	2.310.000.000	(2.310.000.000)	2.310.000.000	(2.310.000.000)
Cộng	115.626.431.088	(35.844.000.000)	115.626.431.088	(36.534.000.000)

- (i) Công ty nắm giữ 3.903.949 cổ phiếu, tương đương 48,01% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu. Ngoài ra, Công ty được nhận ủy quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư Tánh Linh với tỷ lệ 3,69% vốn thực góp.
- (ii) Trong năm Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến đã mua lại 2.900 cổ phiếu quỹ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.673.506 cổ phiếu, tương đương 90,13% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến (số đầu năm là 1.673.506 cổ phiếu, tương đương 89,99% vốn điều lệ).
- (iii) Công ty nắm giữ 978.521 cổ phiếu, tương đương 98,80% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính.
- (iv) Công ty nắm giữ 4.871.358 cổ phiếu, tương đương 69,14% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305815769 ngày 20 tháng 6 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong 20.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313577878 ngày 15 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Innovative Software Development 9.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (vii) Tỷ lệ vốn góp và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong lần lượt là 64,92% và 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong đã ngừng hoạt động kinh doanh và Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong đã nộp hồ sơ chờ giải thể.

Các công ty con khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	36.534.000.000	36.534.000.000
Hoàn nhập dự phòng	(690.000.000)	-
Số cuối năm	<u>35.844.000.000</u>	<u>36.534.000.000</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu</i>		
Mua hàng	790.757.336	647.914.200
Cung cấp hàng hóa và dịch vụ	1.316.584.068	18.780.611.590
Phải thu phí tiện ích chia sẻ	163.223.593	174.355.480
Phải trả phí tiện ích chia sẻ	2.676.000	5.660.575
Thu nhập do thu tiền VSOP	148.614.473	104.370.835
Nhận Quỹ phúc lợi	337.593.000	394.268.000
Cổ tức được chia	4.684.738.800	14.444.611.300
Chi phí thuê thiết bị	14.019.138	-
Phải trả khác	2.400.000	-
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến</i>		
Cung cấp hàng hóa và dịch vụ	1.666.360.256	1.770.746.831
Phải thu phí tiện ích chia sẻ	6.813.333	29.462.133
Phải trả phí tiện ích chia sẻ	38.934.800	54.640.500
Phải trả khác	30.000.000	-
Thu nhập do thu tiền VSOP	-	18.749.700
Nhận Quỹ phúc lợi	18.967.185	25.802.907
Cổ tức được chia	1.673.506.000	-
<i>Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính</i>		
Mua hàng hoá và dịch vụ	4.524.849.476	1.234.209.262
Cung cấp hàng hóa và dịch vụ	16.781.075.300	12.060.849.300
Cho mượn tiền	-	700.000.000
Mượn tiền	4.900.000.000	-
Nhận Quỹ phúc lợi	74.000.000	(17.620.000)
Cổ tức được chia	5.871.126.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong		
Mượn tiền	19.950.000.000	24.200.000.000
Lãi đi mượn	277.410.959	-
Chuyển lợi nhuận	-	980.000.000
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development		
Bán hàng hoá và dịch vụ	190.973.766	179.581.990
Mua hàng hóa dịch vụ	6.956.300.000	5.714.500.000
Lợi nhuận được chia	1.000.000.000	9.000.000.000
Mượn tiền	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh		
Mua hàng hóa, dịch vụ	597.240	-

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp

Công ty đã dùng 1.500.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu để đảm bảo cho hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	-	866.525.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	179.835.825	538.090.977
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	250.796.185	1.123.628.291
Công ty TNHH Global Sitem	25.767.835	128.168.858
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	134.268.750	177.023.000
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	77.871.975	35.987.395
Phải thu các khách hàng khác	180.955.805.252	126.463.093.354
Công ty TNHH Thu phí Tự động VETC	81.216.881.439	64.449.218.558
Tổng Công ty Phát triển Hạ tầng và Đầu tư Tài chính Việt Nam	29.700.004.464	19.405.446.333
Các khách hàng khác	70.038.919.349	42.608.428.463
Cộng	<u>181.624.345.822</u>	<u>129.332.516.875</u>

Công ty đã dùng toàn bộ quyền đòi nợ và các khoản phải thu phát sinh từ các hợp đồng đầu ra của Công ty để thế chấp đảm bảo khoản vay của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng (xem thuyết minh số V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Kim Long	3.415.043.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Công trình 575	1.159.305.143	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Giao thông Đông Hải	966.400.000	-
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gia Huy	987.615.955	987.615.955
Công ty Cổ phần Thương mại Sinh Minh	-	1.599.969.931
Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên – Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	892.925.914
Các nhà cung cấp khác	1.681.372.330	1.191.039.017
Cộng	8.209.736.428	4.671.550.817

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	4.021.415.400	(3.500.000.000)	4.083.006.825	(3.500.000.000)
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu – Quỹ phúc lợi	337.593.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu – Phí chia sẻ	31.624.637	-	-	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh – Cho mượn	3.500.000.000	(3.500.000.000)	3.500.000.000	(3.500.000.000)
Công ty TNHH Global Sitem – Phải thu khác	59.230.578	-	108.230.843	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu – Phải thu khác	-	-	437.581.316	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiên – Phải thu khác	18.967.185	-	25.994.666	-
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính – Phải thu khác	74.000.000	-	11.200.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	10.409.701.260	-	10.413.952.482	-
Công ty TNHH SK C&C – Phải thu tiền đảm bảo bảo hành và đảm bảo chức năng công trình ^(*)	5.886.369.324	-	5.886.369.324	-
Bảo hiểm xã hội phải thu	3.051.263	-	-	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.967.245.070	-	2.027.606.420	-
Tạm ứng	216.062.801	-	155.160.000	-
Phải thu tiền cổ tức	113.400.281	-	113.400.281	-
Lãi dự thu	2.734.027	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.220.838.494	-	2.231.416.457	-
Cộng	14.431.116.660	(3.500.000.000)	14.496.959.307	(3.500.000.000)

^(*) Khoản tiền đảm bảo bảo hành và chức năng công trình mà Công ty trả cho Công ty TNHH SK C&C thay Chủ đầu tư. Công ty sẽ thu lại từ Chủ đầu tư (hoặc từ Công ty TNHH SK C&C) khi hết hạn bảo hành công trình hoặc sớm hơn theo thỏa thuận hợp đồng. Khoản tiền này được Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành thư bảo lãnh thanh toán nhằm đảm bảo khả năng thu hồi cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Bên liên quan						
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh – Cho mượn	Trên 03 năm	3.500.000.000	-	Trên 03 năm	3.500.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác						
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	9.125.140.300	2.737.542.090	Trên 03 năm	9.125.140.300	2.737.542.090
Công ty Cổ phần 715	Trên 03 năm	2.196.346.285	-	Từ 02 đến 03 năm	2.196.346.285	1.098.173.143
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Băng Dương	Từ 01 đến dưới 02 năm	4.104.514.588	2.056.107.294			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	251.385.880	-	Trên 03 năm	251.385.880	-
Cộng		19.177.387.053	4.793.649.384		15.072.872.465	3.835.715.233

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	11.237.157.232	10.321.528.321
Trích lập dự phòng	3.146.580.437	915.628.911
Số cuối năm	<u>14.383.737.669</u>	<u>11.237.157.232</u>

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	46.428.885.119	-	19.714.664.135	-
Hàng hóa	6.191.961.233	(3.868.261.689)	9.879.853.086	(3.168.627.873)
Cộng	52.620.846.352	(3.868.261.689)	29.594.517.221	(3.168.627.873)

Giá trị hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển hoặc khó thanh lý để thu hồi giá trị cuối năm tài chính là 3.868.261.689 VND (số đầu năm là 3.168.627.873 VND).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.168.627.873	2.958.443.285
Trích lập dự phòng	699.633.816	210.184.588
Số cuối năm	<u>3.868.261.689</u>	<u>3.168.627.873</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	89.816.094	55.755.248
Tiền thuê văn phòng, nhà xưởng	14.100.000	17.600.000
Chi phí bảo hiểm	13.396.252	23.333.319
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	46.240.908	32.686.366
Cộng	163.553.254	129.374.933

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	1.145.974.649	1.221.809.043
Chi phí sửa chữa	515.451.684	478.373.705
Chi phí hội viên câu lạc bộ golf	617.713.598	641.625.098
Cộng	<u>2.279.139.931</u>	<u>2.341.807.846</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	50.300.949.660	17.382.379.854	2.729.636.128	965.905.358	71.378.871.000
Mua trong năm	-	-	-	30.413.909	30.413.909
Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-	-	328.023.178	328.023.178
Số cuối năm	<u>50.300.949.660</u>	<u>17.382.379.854</u>	<u>2.729.636.128</u>	<u>1.324.342.445</u>	<u>71.737.308.087</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	11.196.812.051	-	815.430.169	12.012.242.220
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	12.262.416.878	15.355.136.092	1.675.508.184	838.364.620	30.131.425.774
Khấu hao trong năm	1.703.217.900	1.085.089.887	454.939.368	62.855.658	3.306.102.813
Khấu hao tài sản hình thành từ quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-	-	9.111.755	9.111.755
Số cuối năm	<u>13.965.634.778</u>	<u>16.440.225.979</u>	<u>2.130.447.552</u>	<u>910.332.033</u>	<u>33.446.640.342</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>38.038.532.782</u>	<u>2.027.243.762</u>	<u>1.054.127.944</u>	<u>127.540.738</u>	<u>41.247.445.226</u>
Số cuối năm	<u>36.335.314.882</u>	<u>942.153.875</u>	<u>599.188.576</u>	<u>414.010.412</u>	<u>38.290.667.745</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 114.517.108 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho hạn mức tín dụng của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa.

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	24.053.529.245	197.902.126	24.251.431.371
Tăng từ chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	635.883.064	635.883.064
Số cuối năm	<u>24.053.529.245</u>	<u>833.785.190</u>	<u>24.887.314.435</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	197.902.126	197.902.126

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	6.495.305.931	197.902.126	6.693.208.057
Khấu hao trong năm	767.665.836	10.598.052	778.263.888
Số cuối năm	7.262.971.767	208.500.178	7.471.471.945
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	17.558.223.314	-	17.558.223.314
Số cuối năm	16.790.557.478	625.285.012	17.415.842.490
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	15.082.506.751	7.092.929.153
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	7.893.400.000	5.764.500.000
Công ty TNHH Global Sitem	6.829.425.330	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	93.381.569	93.381.569
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	243.448.551	17.600.000
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	22.851.301	1.217.447.584
Phải trả các nhà cung cấp khác	24.002.411.029	19.591.823.384
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Đạo	4.130.200.350	4.130.200.350
Các nhà cung cấp khác	19.872.210.679	15.461.623.034
Cộng	39.084.917.780	26.684.752.537

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các bên liên quan	3.440.400.200	-
Công ty Cổ phần Tin Học Siêu Tính	3.440.400.200	-
Trả trước cho người bán khác	23.357.944.849	5.043.614.922
Công ty TNHH Hùng Phát	9.672.720.000	-
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP	6.346.750.700	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Minerva	4.655.542.914	-
Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam	-	1.009.597.440
Công ty Ivu Traffic Technologies AG-TC	-	770.320.454
Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng - Chi nhánh	-	2.218.573.016
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	-	1.045.124.012
Các khách hàng khác	2.682.931.235	-
Cộng	26.798.345.049	5.043.614.922

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.041.401.111	-	147.027.311	(1.188.428.422)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	2.073.117	2.422.271.470	(2.420.198.353)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.884.652	487.442.617	(485.557.965)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.208.488.939	-	1.286.425.151	(3.338.488.939)	1.156.425.151	-
Thuế thu nhập cá nhân	62.262.433	-	2.995.830.230	(2.846.107.573)	211.985.090	-
Các loại thuế khác	1.008.186.981	-	42.046.441	(1.050.233.422)	-	-
Cộng	5.320.339.464	3.957.769	7.381.043.220	(11.329.014.674)	1.368.410.241	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp phần mềm	Không chịu thuế
- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khu phi thuế quan	0%
- Hàng hóa, dịch vụ	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.334.687.677	53.484.876.239
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	326.808.878	394.402.944
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	19.661.496.555	53.879.279.183
Thu nhập được miễn thuế	(13.229.370.800)	(26.806.763.234)
Thu nhập tính thuế	6.432.125.755	27.072.515.949
Thuế suất	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.286.425.151	5.414.503.190

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Phải trả người lao động**

Tiền lương và tiền thưởng bổ sung còn phải trả người lao động.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thi công cho công trình	5.722.038.108	3.610.735.891
Chi phí khác	140.000.000	274.640.678
Cộng	<u>5.862.038.108</u>	<u>3.885.376.569</u>

16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	29.387.242.420	17.568.403
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong – Phải trả tiền mượn	19.950.000.000	-
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development - Phải trả tiền mượn	4.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Tin Học Siêu Tinh - Phải trả tiền mượn	4.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến – Phải trả phí tiện ích	34.842.420	13.427.370
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu – Phải trả phí tiện ích	2.400.000	4.141.033
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	13.062.873.090	918.001.685
Phải trả tiền mượn các cá nhân	12.100.000.000	-
Bảo hiểm xã hội	-	22.030.900
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	335.232.427	253.225.583
Cổ tức phải trả	72.517.700	128.480.800
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	555.122.963	514.264.402
Cộng	<u>42.450.115.510</u>	<u>935.570.088</u>

16b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	17.814.198.901	-
Vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng ⁽ⁱⁱ⁾	2.297.282.624	-
Cộng	<u>20.111.481.525</u>	<u>-</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và thế chấp 1.500.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (xem thuyết minh số V.2).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C với lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ hàng hóa, toàn bộ quyền đòi nợ và các khoản phải thu phát sinh từ các hợp đồng đầu ra của Công ty (xem thuyết minh số V.3).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	43.754.615.757
Số tiền vay đã trả	(23.643.134.232)
Số cuối năm	20.111.481.525

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Dự phòng phải trả ngắn hạn/dài hạn

18a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm, hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	8.951.086.649	9.170.167.536
Hoàn nhập dự phòng	(4.723.964.583)	(811.012.432)
Số sử dụng	(1.074.776.736)	(371.305.497)
Phân loại lại	(6.775.292)	963.237.042
Số cuối năm	3.145.570.038	8.951.086.649

18b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm, hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.407.921.439	22.809.284.012
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	1.011.146.795	(14.306.122.882)
Số sử dụng	(5.362.875.495)	(2.132.002.649)
Phân loại lại	6.775.292	(963.237.042)
Số cuối năm	1.062.968.031	5.407.921.439

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.430.459.881	2.267.428.018
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	494.540.733	1.521.418.202
Nhận từ các Công ty con	462.357.469	487.959.816
Tăng khác	-	166.000.000
Quyết toán quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.157.059.728)	(1.413.936.055)
Chi quỹ	(937.575.500)	(598.410.100)
Số cuối năm	1.292.722.855	2.430.459.881

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định	Cộng
Số đầu năm	3.058.424.144	-	3.058.424.144
Trích lập quỹ	254.300.000	-	254.300.000
Chi nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ	(1.633.423.819)	-	(1.633.423.819)
Đầu tư, mua sắm tài sản cố định	(328.023.178)	328.023.178	-
Khấu hao tài sản cố định	-	(9.111.755)	(9.111.755)
Số cuối năm	1.351.277.147	318.911.423	1.670.188.570

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

21b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.064.798	19.064.798
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	19.064.798	19.064.798
- Cổ phiếu phổ thông	19.064.798	19.064.798
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	72.188	72.188
- Cổ phiếu phổ thông	72.188	72.188
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.992.610	18.992.610
- Cổ phiếu phổ thông	18.992.610	18.992.610
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21c. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 19 tháng 6 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua mức cổ tức năm 2018 là 17% bằng tiền mặt. Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 trong tháng 01 năm 2019 (tỷ lệ 5%) và chi cổ tức đợt cuối trong tháng 11 năm 2019 (tỷ lệ 12%).

Đại hội đồng cổ đông cũng thông qua mức trích lập Quỹ đầu tư phát triển là 2.126.360.982 VND (10% của Lợi nhuận sau thuế không bao gồm cổ tức được chia). Ngoài ra, Công ty đã tạm trích bổ sung Quỹ đầu tư phát triển theo Tờ trình được Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 31 tháng 3 năm 2020 với số tiền là 448.000.000 VND.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	12.807,63	58.009,78
Euro (EUR)	347,35	358,36

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	149.695.315.987	209.469.858.608
Doanh thu cung cấp dịch vụ và kỹ thuật	34.021.189.314	20.740.660.817
Cộng	183.716.505.301	230.210.519.425

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	488.250.000	572.987.250
Công ty TNHH Global Sitem	642.068.136	637.077.371

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	110.254.848.731	131.868.084.427
Giá vốn của dịch vụ và kỹ thuật đã cung cấp	34.357.449.352	44.372.891.565
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	699.633.816	210.184.588
Cộng	145.311.931.899	176.451.160.580

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	15.054.027	911.432.450
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	16.123.089	20.252.149
Cổ tức, lợi nhuận được chia	13.229.370.800	26.806.763.234
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	11.495.271	206.234.033
Lãi CLTG do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	6.232.893	28.104.970
Lãi thanh lý các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	2.373.186.245
Lãi tiền đảm bảo chức năng công trình	5.073.784.328	-
Cộng	18.352.060.408	30.345.973.081

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.139.699.778	91.751.605
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	152.115.431	145.005.161
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	(690.000.000)	-
Chi phí lãi tiền đảm bảo chức năng công trình	1.622.956.072	-
Chi phí khác	562.084	-
Cộng	2.225.333.365	236.756.766

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	20.034.694.606	22.889.198.759
Chi phí vật liệu, bao bì	142.030.930	175.622.005
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	318.959.794	396.266.542
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.000.008	9.824.462
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.418.019.028	1.241.925.685
Các chi phí khác	1.250.725.043	490.039.194
Cộng	<u>23.174.429.409</u>	<u>25.202.876.647</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.338.735.308	14.345.983.187
Chi phí vật liệu, bao bì quản lý	69.759.510	46.475.618
Chi phí đồ dùng văn phòng	226.676.910	153.688.883
Chi phí khấu hao tài sản cố định	467.636.598	474.822.703
Thuế, phí và lệ phí	69.957.087	109.122.181
Dự phòng phải thu khó đòi	3.146.580.437	915.628.911
Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ	254.300.000	1.277.000.000
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	1.973.414.987	2.545.840.907
Các chi phí khác	537.887.614	179.602.901
Cộng	<u>16.084.948.451</u>	<u>20.048.165.291</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	3.550.747.647	14.756.387.854
Thu nhập khác	646.558.215	198.367.742
Cộng	<u>4.197.305.862</u>	<u>14.954.755.596</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	12.542.150
Phạt do vi phạm hợp đồng	6.750.000	26.000.000
Chi phí khác	127.790.770	48.870.429
Cộng	<u>134.540.770</u>	<u>87.412.579</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.949.964.873	1.424.696.276
Chi phí nhân công	29.373.429.914	37.235.181.946
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.084.366.701	5.014.808.561
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.441.307.795	47.960.970.598
Chi phí khác	5.259.450.181	2.971.393.187
Cộng	<u>84.108.519.464</u>	<u>94.607.050.568</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về mượn tiền với Ban Giám đốc và Kế toán trưởng với số tiền là 7.410.000.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.16b.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 4.121.624.286 VND (năm trước là 3.637.726.043 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	Công ty con
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Công ty con
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	Công ty con
Công ty Cổ phần Định vị Tiên Phong	Công ty liên kết
Công ty TNHH Global Sitem	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần In No	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	Công ty cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty TNHH Global Sitem như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua hàng	6.216.568.482	1.087.989.720
Phí chia sẻ tiện ích phải thu	108.185.572	116.181.053
Nhận Quỹ phúc lợi	31.797.284	80.155.909

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.11, V.12 và V.16a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực hạ tầng – giao thông.
- Lĩnh vực viễn thông – tin học.
- Lĩnh vực kinh doanh khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

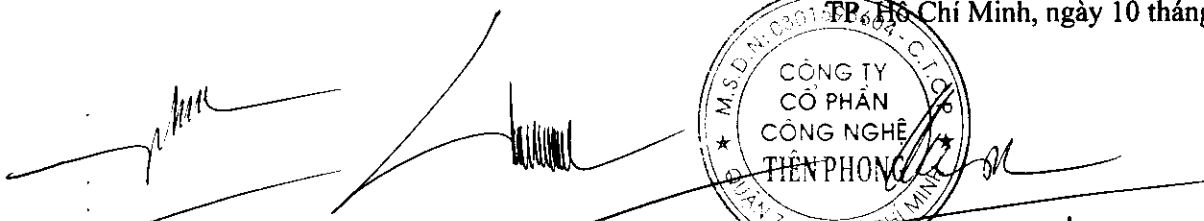
2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.


TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2020



Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu

Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng

Lâm Thiếu Quân
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

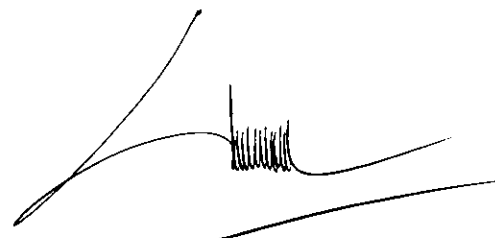
Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	190.647.980.000	(467.880.000)	-	34.767.917.523	224.948.017.523
Mua cổ phiếu quỹ	-	(254.000.000)	-	-	(254.000.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	48.070.373.049	48.070.373.049
Trích lập các quỹ	-	-	-	(1.521.418.202)	(1.521.418.202)
Chia cổ tức	-	-	-	(36.085.959.000)	(36.085.959.000)
Quyết toán quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	1.413.936.055	1.413.936.055
Số dư cuối năm trước	190.647.980.000	(721.880.000)	-	46.644.849.425	236.570.949.425
Số dư đầu năm nay	190.647.980.000	(721.880.000)	-	46.644.849.425	236.570.949.425
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	18.048.262.526	18.048.262.526
Chia cổ tức	-	-	-	(22.791.132.000)	(22.791.132.000)
Quyết toán quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	1.157.059.728	1.157.059.728
Trích lập các quỹ	-	-	2.574.360.982	(3.068.901.715)	(494.540.733)
Số dư cuối năm nay	190.647.980.000	(721.880.000)	2.574.360.982	39.990.137.964	232.490.598.946

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2020



Phạm Thị Bích Thảo
Người lập



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiếu Quân
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hạ tầng - giao thông</u>	<u>Viễn thông - Tin học</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	109.330.480.330	64.174.310.275	10.211.714.696	183.716.505.301
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	109.330.480.330	64.174.310.275	10.211.714.696	183.716.505.301
Giá vốn theo bộ phận	86.140.220.594	50.276.650.382	8.895.060.923	145.311.931.899
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23.190.259.736	13.897.659.893	1.316.653.773	38.404.573.402
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(39.259.377.860)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(854.804.458)
Doanh thu hoạt động tài chính				18.352.060.408
Chi phí tài chính				(2.225.333.365)
Thu nhập khác				4.197.305.862
Chi phí khác				(134.540.770)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.286.425.151)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				18.048.262.526



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

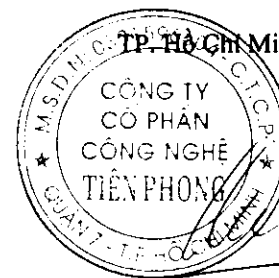
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Hạ tầng - giao thông	Viễn thông - Tin học	Lĩnh vực kinh doanh khác	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	157.952.897.398	43.636.330.610	28.621.291.417	230.210.519.425
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	157.952.897.398	43.636.330.610	28.621.291.417	230.210.519.425
Giá vốn theo bộ phận	117.525.042.755	33.334.876.354	25.591.241.471	176.451.160.580
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	40.427.854.643	10.301.454.256	3.030.049.946	53.759.358.845
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(45.251.041.938)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				8.508.316.907
Doanh thu hoạt động tài chính				30.345.973.081
Chi phí tài chính				(236.756.766)
Thu nhập khác				14.954.755.596
Chi phí khác				(87.412.579)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(5.414.503.190)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				48.070.373.049

Phạm Thị Bích Thảo
Người lập

Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2020

Lâm Thiếu Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà ITD, Số 01, Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2020

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hạ tầng - giao thông</u>	<u>Viễn thông - Tin học</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				378.076.076.310
Tổng tài sản				378.076.076.310
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				145.585.477.364
Tổng nợ phải trả				145.585.477.364
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				307.583.502.467
Tổng tài sản				307.583.502.467
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				71.012.553.042
Tổng nợ phải trả				71.012.553.042



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2020

Phạm Thị Bích Thảo
Người lập

Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng

Lâm Thiều Quân
Tổng Giám đốc